| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **410**/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều My.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Chính, ông Nguyễn Tiến Dũng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 363/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Nguyên V**; tên gọi khác: không; sinh ngày 21/8/1977 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: số X, thôn Y, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo có vợ là Tòng Thị V1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2024 đến ngày 19/4/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Đường Cúc P, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Bùi Thị Tố V2, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Phạm Thị Lệ T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Cao N, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Đường Thu L, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà V Thị Quỳnh G, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Tòng Thị V1, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, thôn Y, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1948 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, thôn Y, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Võ Thị Lệ T2, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Võ Nguyên V bắt đầu việc buôn bán lẻ cà phê bột nguyên chất bằng cách mua lại nguyên liệu cà phê bột từ các cơ sở kinh doanh rang xay cà phê tại địa bàn xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, rồi tự đóng gói vào gói ni lông trắng (không in nhãn hiệu) để bán lại kiếm lời.

Đến năm 2023, thông qua các mối quan hệ xã hội, V biết người đàn ông tên "T3", trú tại thành phố Hồ Chí Minh (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao di động 0913.666.XXX, chuyên nhận in ấn bao bì sản phẩm cà phê bột các loại, nên V đã dùng số thuê bao di động 0935.404.XXX của V để gọi và kết bạn qua ứng dụng mạng xã hội Zalo với người tên T3 thỏa thuận in ấn cho V bao bì nhãn cà phê thì T3 đồng ý. V lên mạng internet tham khảo các loại nhãn bao bì cà phê và đặt T3 in ấn cho V nhãn bao bì cà phê bột loại có trọng lượng 500gram/gói với đặc điểm cụ thể ghi những thông tin chính sau: Bao bì cà phê in nhãn hiệu *"Chồn COFFEE GP"* (nhãn hiệu này V khai do V tự nghĩ ra); *địa chỉ 1: số X đường L - TP. BMT; địa chỉ 2: số X đường N - TP. HCM* (hai địa

chỉ này V khai lên mạng internet tìm kiếm mặt bằng kinh doanh tại thành phố B và thành phố Hồ Chí Minh thì thấy hai địa chỉ trên cho thuê mặt bằng nên đã lấy làm địa chỉ in trên bao bì) và in số *Phone: 0263.885.XXX* (số điện thoại này V khai là số máy bàn trước kia gia đình V đã sử dụng, nên lấy in lên bao bì) và số *Hotline: 0935.404.XXX* (là thuê bao di động nhà mạng Vinaphone do V đăng ký sử dụng để liên lạc hàng ngày), *mã DN: 0311990XXX; TCCS số: 01/2020/GPYTHCM, "Thành phần: Hạt cà phê (Robusta, Arabica, Cherry, đậu nành)", "Chỉ tiêu chất lượng: Độ ẩm ≤ 5%, hàm lượng Caffeine ≥ 1%",* còn lại là các thông số thường thấy in trên các nhãn bao bì cà phê bột bán trên thị trường.

Vào tháng 4/2023, V đặt T3 in ấn cho V 20 kg bao bì nhãn hiệu có đặc điểm nêu trên, tương đương với 1.800 bao bì in nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP". V tự mua nguyên liệu cà phê bột nguyên chất đã được tẩm ướp, rang xay tại các cơ sở rang xay cà phê tại địa bàn xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk rồi về nhà tự đóng gói bột cà phê vào các bao bì đặt T3 in. Sau đó, V mang sản phẩm hoàn thiện đi giới thiệu, chào bán tại các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố B và huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau một thời gian buôn bán, V được nhiều người liên hệ đặt mua cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP", thì V đã thỏa thuận với ông Nguyễn Tấn T1, là chủ hộ kinh doanh rang xay cà phê "G1", có địa chỉ trụ sở tại số Z, thôn Y, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, về việc V mang bao bì cà phê nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP" do V đăng ký kinh doanh và công bố sản phẩm để ông T1 gia công, đóng gói hoàn thiện sản phẩm cho V. Khi V thuê ông T1 gia công, đóng gói cà phê bột mang nhãn hiệu trên thì V thỏa thuận với ông T1 là pha trộn cà phê đóng gói theo tỷ lệ (70% phụ liệu là hạt đậu nành rang xay tẩm hương vị cà phê và 30% nguyên liệu chính là hạt cà phê nhân Robusta rang xay, như vậy đảm bảo hàm lượng *Caffeine ≥ 1%*) để V bán ra thị trường, thì ông T1 đồng ý. Ông T1 sản xuất, gia công, đóng gói cà phê nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP" cho V được một thời gian thì không sản xuất nữa.

Lúc này, V đăng ký hộ kinh doanh mang tên "Võ Nguyên V" có địa chỉ trụ sở tại số XA, thôn Y, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, mã số hộ kinh doanh: 8758769000-XXX, mã số đăng ký hộ kinh doanh: 40A8054XXX, đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 9 năm 2023, với ngành nghề kinh doanh là bán buôn tổng hợp (chi tiết: Mua, bán cà phê, áo quần, erobic). V mua 01 máy hàn miệng túi nhãn hiệu T4; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu N2, loại 05kg để phục vụ việc gia công, đóng gói cà phê bột và đặt T3 in bao bì cà phê nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP", rồi mua nguyên phụ liệu là hạt đậu nành rang xay, tẩm ướp hương vị cà phê và nguyên liệu hạt cà phê Robusta rang xay của cơ sở ông T1 và các cơ sở khác trên địa bàn xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, V tự pha trộn, đóng gói cà phê bột theo công thức là 70% bột hạt đậu nành rang xay tẩm ướp hương vị cà phê và 30% hạt cà phê nguyên chất rang xay cho vào các bao bì cà phê nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP" rồi bán ra thị trường.

Đến cuối năm 2023, do giá cà phê nhân tăng cao nên V đã nảy sinh ý định chỉ đóng gói hạt đậu nành rang xay tẩm ướp hương vị cà phê để kiếm lời, chứ

không pha trộn với hạt cà phê rang xay, nên V đã đặt T3 in 20kg bao bì cà phê nhãn hiệu nêu trên, nhưng ở phần tên nhãn hiệu in thêm hai chữ "BM" thành cà phê bột mang nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" và in ngày sản xuất sau một tháng từ ngày đặt in, thì T3 đồng ý. V sử dụng T3 khoản Ngân hàng số 0231000609XXX do V đăng ký tại Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk để chuyển số tiền in ấn bao bì là 1.900.000 đồng đến số T3 khoản Ngân hàng 0421003945XXX của T3.

Đến đầu tháng 01/2024, V nhận được số bao bì nêu trên, sau đó V liên hệ với ông T1 đặt mua 150 kg nguyên phụ liệu hạt đậu nành rang xay tẩm ướp hương vị cà phê, thì ông T1 báo cho V với giá 42.000 đồng/kg, rồi xay hạt đậu nành thành bột giao cho V. Sau khi nhận bao bì và bột đậu nành rang xay, V đem về nhà tại địa chỉ số X, thôn Y, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và tự đóng gói bao bì cà phê nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM", trên bao bì in thông T1 địa chỉ 1: số X đường L - TP. BMT; địa chỉ 2: số X đường N - TP.HCM, Phone: 0263.885.XXX; Hotline: 0935.404.XXX, mã DN: 0311990XXX; TCCS số: 01/2010/GPYTHCM, "Thành phần: Hạt cà phê Robusta, Arabica, Cherry, đậu nành", "Chỉ tiêu chất lượng: Độ ẩm ≤ 5%, hàm lượng Caffeine ≥ 1%", "Hạn sử dụng: từ ngày 05/01/2024 đến 05/01/2025"; Mỗi gói cà phê có khối lượng 500gram, bằng cách đổ bột đậu nành đã rang xay ra chậu nhựa, rồi dùng muỗng múc bột đậu nành cho vào các bao bì cà phê nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM", cho lên cân nhãn hiệu N2, cân đủ trọng lượng 500gram, xong V dùng máy hàn nhiệt hiệu T4, hàn miệng túi bao bì lại là hoàn thiện việc sản xuất, đóng gói sản phẩm rồi bán ra thị trường.

Trong thời gian từ tháng 3/2024 đến ngày 09/4/2024, V đã sản xuất, đóng gói được 150 kg, tương đương với 300 gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" trọng lượng 500gram/gói có đặc điểm như mô tả trên. Trong số này, V đã bán cho người khác, cụ thể như sau:

1. Bà Đường Cúc P, sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố X, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là chủ cửa hàng tạp hóa Q1, tại địa chỉ: số X đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, số lượng 43 kg (tương đương 86 gói) cà phê bột với giá 70.000 đồng/kg, thu lợi số tiền 3.010.000 đồng. Sau đó bà P bán lại cho anh Nguyễn Cao N, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là chủ cửa hàng buôn bán nước giải khát và ăn sáng tại thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk số lượng 22 kg cà phê bột với giá 77.000 đồng/kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bà P số lượng 21 kg (tương đương với 42 gói) cà phê bột đã mua của V; thu giữ của anh N số lượng 20 kg (tương đương 40 gói) cà phê bột đã mua của bà P.

2. Bà Đường Thu L, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố X, phường K, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là chủ cửa hàng tạp hóa "H", tại địa chỉ: số X đường V, phường K, thành phố B, số lượng 12 kg (tương đương 24 gói) cà phê bột với giá 70.000 đồng/kg, thu lợi số tiền 840.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bà L số lượng 9,5 kg (tương đương 19 gói) cà phê bột đã mua của V.

3. Bà V Thị Quỳnh G, sinh năm 1972, trú tại thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là chủ quán cà phê Q2, số lượng 13,5 kg (tương đương 27 gói) cà phê bột với giá 75.000 đồng/kg, thu lợi số tiền 1.012.500 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bà G số lượng 8,5 kg (tương đương 17 gói) cà phê bột đã mua của V.

4. Bà Phạm Thị Lệ T, sinh năm 1976, trú tại số X đường N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là chủ kiot bán hàng tạp hóa tại chợ L1, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, số lượng 25,5 kg (tương đương 51 gói) cà phê bột với giá 60.000 đồng/kg, thu lợi số tiền 1.530.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bà T số lượng 25,5kg (tương đương 51 gói) cà phê bột đã mua của V.

5. Bà Bùi Thị Tố V2, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là chủ kiot bán hàng tạp hóa tại chợ L1, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, số lượng 10 kg (tương đương 20 gói) cà phê bột với giá 60.000 đồng/kg, thu lợi số tiền 600.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bà V2 số lượng 6,5 kg (tương đương 13 gói) cà phê bột đã mua của V.

6. Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, với số lượng 10 kg (tương đương 20 gói) cà phê bột với giá 61.000 đồng/kg, thu lợi số tiền 610.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của ông B số lượng 9,5 kg (tương đương 19 gói) cà phê bột đã mua của V.

7. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1972, trú tại thôn QT, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là chủ quán cà phê P1, địa chỉ: số X đường C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, với số lượng 15 kg (tương đương 30 gói) cà phê bột với giá 70.000 đồng/kg, thu lợi số tiền 1.050.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bà N1 số lượng 09 kg (tương đương 18 gói) cà phê bột đã mua của V.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tổng cộng 109,5kg (tương đương 219 gói) cà phê bột nhãn hiệu "Chồn Coffee GP BM"; trên bao bì in thông tin địa chỉ 1: số X đường L - TP.BMT; địa chỉ 2: số X đường N - TP.HCM, Phone: 0263.885.XXX; Hotline: 0935.404.XXX, mã DN: 0311990XXX; TCCS số: 01/2010/GPYTHCM, "Thành phần: Hạt cà phê Robusta, Arabica, Cherry, đậu nành", "Chỉ tiêu chất lượng: Độ ẩm ≤ 5%, hàm lượng Caffeine ≥ 1%", hạn sử dụng: "từ ngày 05/01/2024 đến ngày 05/01/2025"; Mỗi gói cà phê có khối lượng 500 gram.

Tại Bản kết luận giám định số 779/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, Bộ Công an kết luận:

- Trong 05 *(năm)* mẫu chất bột màu nâu (trưng cầu ghi: Mẫu cà phê bột Chồn Coffee GP BM) ký hiệu lần lượt là: CFCGP1TG, CFCGP3TG, CFCGP4TG, CFCGP6TG, CFCGP7TG gửi giám định không tìm thấy Caffeine.

- Trong 03 *(ba)* mẫu chất bột màu nâu (trưng cầu ghi: Mẫu cà phê bột Chồn Coffee GP BM) ký hiệu lần lượt là: CFCGP2TG, CFCGP5TG, CFCGP8TG, gửi

giám định đều tìm thấy Caffeine, hàm lượng Caffeine trong mẫu CFCGP2TG là 0,014%, CFCGP5TG là 0,012%, CFCGP8TG là 0,010%; hàm lượng Caffeine trong các mẫu ký hiệu CFCGP2TG, CFCGP5TG và CFCGP8TG gửi giám định đều không đạt chỉ tiêu hàm lượng Caffeine theo tiêu chuẩn TCVN 5251:2015 *(Tiêu chuẩn quốc gia về cà phê bột, hàm lượng Caffeine tính theo % khối lượng, không nhỏ hơn 1,0%)*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1185/KL-HĐĐG ngày 17/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 109,5 kg cà phê bột nhãn hiệu Chồn Coffee GP BM, thời điểm định giá tháng 4/2024, có giá trị là 104.025.000 đồng.

Ngoài ra, V còn khai nhận vào ngày 07/4/2024, V liên hệ đặt ông T1 rang xay cho V 300 kg hạt đậu nành tẩm ướp hương vị cà phê nhằm mục đích sản xuất, đóng gói cà phê và ông T1 đã tiến hành rang xay theo yêu cầu của V. Ngày 10/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của V tại địa chỉ số X, thôn Y, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp cơ sở sản xuất của ông T1, tại địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tạm giữ và niêm phong 310 kg hạt đậu nành, màu nâu đã rang xay, đựng trong 07 bao xác rắn, màu trắng. Ông T1 trình bày 310 kg hạt đậu nành đã rang xay trên làm theo đơn đặt hàng của V.

Ngày 17/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk cho V mô tả lại quá trình sản xuất, đóng gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" tại nhà của V, ở địa chỉ số X, thôn Y, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành lập biên bản tạm giữ và niêm phong 04 gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" do V mô tả lại quá trình sản xuất, đóng gói tạo ra có khối lượng 02 kg.

*Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ những tài liệu, vật chứng sau:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số imei: 355840089334XXX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số imei: 354865090369XXX; 01 máy hàn miệng túi nhãn hiệu T4; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu N2, loại 05kg, do Võ Nguyên V giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10, màu xanh, số imei 1: 868609051751XXX, imei 2: 868609051751XXX; 310 kg hạt đậu nành, màu nâu đã rang xay, đựng trong 07 bao xác rắn, màu trắng, tạm giữ của ông T1.

- 109,5 kg (tương đương 219 gói) cà phê bột nhãn hiệu "Chồn Coffee GP BM"; trên bao bì in thông tin: địa chỉ 1: số X đường L - TP.BMT; địa chỉ 2: số X đường N - TP.HCM, Phone: 0263.885.XXX; Hotline: 0935.404.XXX, mã DN: 0311990XXX; TCCS số: 01/2010/GPYTHCM, "Thành phần: Hạt cà phê Robusta, Arabica, Cherry, đậu nành", "Chỉ tiêu chất lượng: Độ ẩm ≤ 05%, hàm lượng Caffeine ≥ 01%", "Hạn sử dụng: từ ngày 05/01/2024 đến ngày 05/01/2025"; Mỗi gói cà phê có khối lượng 500 gram (đã trích mẫu để giám định 08 kg – tương đương 16 gói cà phê bột).

- 04 gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" do Võ Nguyên V mô tả lại quá trình sản xuất, đóng gói tạo ra có khối lượng 02 kg.

Cáo trạng số 378/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Võ Nguyên V, về tội: *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Võ Nguyên V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Nguyên V phạm tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm"*.

*Về hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 193, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Nguyên V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10, màu xanh, số imei 1: 868609051751XXX, imei 2: 8686090517XXX, thu giữ của ông Nguyễn Tấn T1, là tài sản hợp pháp của ông T1 và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông T1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng; 01 máy hàn miệng túi nhãn hiệu T4; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu N2, màu xanh, loại 05 kg, là công cụ, phương tiện bị cáo V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 310 kg hạt đậu nành rang xay tẩm ướp hương vị cà phê đựng trong 07 bao xác rắn, màu trắng có dán giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Đặng Văn T5, người có đồ vật, tài liệu bị niêm phong Nguyễn Tấn T1 và đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, mà bị cáo V đã đặt mua của ông T1 để làm nguyên phụ liệu sản xuất cà phê, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 101,5 kg cà phê, tương đương với 203 gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" còn lại sau khi trích mẫu giám định được niêm phong vào 08 bịch ni lông gồm: **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà

phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Bùi Thị Tố V2, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của ông Nguyễn Cao N, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Phạm Thị Lệ T, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Đường Cúc P, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Đường Thu L, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Nguyễn Xuân B, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà V Thị Quỳnh G, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 bịch cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có khối lượng 02 kg đựng trong một túi ni lông trong suốt có dán giấy niêm phong có chữ ký của Võ Nguyên V, Bùi Viết T6, Đặng Văn T5, Nguyễn Thu Thương T7 và có đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.652.500 đồng bị cáo Võ Nguyên V đã thu lợi bất chính từ việc bán cà phê bột giả, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

*Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc những người liên quan là bà Đường Cúc P, anh Nguyễn Cao N, bà Đường Thu L, bà V Thị Quỳnh G, bà Phạm Thị Lệ T, bà Bùi Thị Tố V2, ông Nguyễn Xuân B, bà Nguyễn Thị N1, không yêu cầu bị cáo Võ Nguyên V phải bồi thường chi phí nào khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T3 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 03/2024 đến ngày 09/4/2024, tại địa chỉ thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Võ Nguyên V đã sản xuất, đóng gói 109,5 kg, tương đương với 219 gói cà phê bột giả, nhãn hiệu "Chồn Coffee GP BM"; trên bao bì in thông tin địa chỉ 1: số X đường L - TP.BMT; địa chỉ 2: số X đường N - TP.HCM, Phone: 0263.885.XXX; Hotline: 0935.404.XXX, mã DN: 0311990XXX; TCCS số: 01/2010/GPYTHCM, "Thành phần: Hạt cà phê Robusta, Arabica, Cherry, đậu nành", "Chỉ tiêu chất lượng: Độ ẩm ≤ 05%, hàm lượng Caffeine ≥ 01%", hạn sử dụng: "từ ngày 05/01/2024 đến ngày 05/01/2025"; mỗi gói cà phê có khối lượng 500 gram, có giá trị tương đương với hàng thật là 104.025.000 đồng *(Một trăm lẻ bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* và bán cho người khác để thu lợi bất chính số tiền 8.652.500 đồng *(Tám triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng)* thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Võ Nguyên V đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm"* quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự.

***Khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự quy định:***

*"1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm…."*.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, chính sách quản lý thị trường của Nhà nước đối với thực phẩm, đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà sản xuất và người tiêu dùng. Nguyên nhân dẫn đến con đường phạm tội là do hám lợi, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện cũng như hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Nguyên V về tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm"*, quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người liên quan, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt. Đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 193 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị xử phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Võ Nguyên V.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10, màu xanh, số imei 1: 868609051751XXX, imei 2: 868609051751XXX, tạm giữ của ông Nguyễn Tấn T1. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông T1 và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo V. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho ông T1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số imei: 355840089334XXX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số imei: 354865090369XXX; 01 máy hàn miệng túi nhãn hiệu T4, loại có đặc điểm: chiều dài đường ép 30 cm, độ rộng đường ép 01 cm, công suất 220V, kích thước: (42x65x40)cm, trọng lượng 12 kg (chân đế máy hàn màu xanh, mặt bàn hàn màu trắng, đã qua sử dụng); 01 cân đồng hồ nhãn hiệu N2, màu xanh, loại 05 kg, không có đĩa cân, tạm giữ của bị cáo V. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu của bị cáo V, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với: 310 kg hạt đậu nành rang xay tẩm ướp hương vị cà phê đựng trong 07 bao xác rắn, màu trắng có dán giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Đặng Văn T5, người có đồ vật, tài liệu bị niêm phong Nguyễn Tấn T1 và đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định, 310 kg hạt đậu nành rang xay tẩm ướp hương vị cà phê trên do bị cáo V đặt ông Nguyễn Tấn T1 rang xay để làm nguyên phụ liệu sản xuất cà phê giả nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 101,5 kg, tương đương với 203 gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" còn lại sau khi trích mẫu giám định được niêm phong vào 08 bịch ni lông gồm: **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Bùi Thị Tố V2, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của ông Nguyễn Cao N, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Phạm Thị Lệ T, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Đường Cúc P, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Đường Thu L, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP

BM” có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Nguyễn Xuân B, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01 bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu “Chồn COFFEE GP BM” có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà V Thị Quỳnh G, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 04 bịch cà phê bột nhãn hiệu “Chồn COFFEE GP BM” có khối lượng 02 kg đựng trong một túi ni lông trong suốt có dán giấy niêm phong có chữ ký của Võ Nguyên V, Bùi Viết T6, Đặng Văn T5, Nguyễn Thu Thương T7 và có đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, do bị cáo Võ Nguyên V mô tả lại quá trình sản xuất đóng gói cà phê bột giả tạo ra, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: số tiền 8.652.500 đồng là tiền bị cáo V thu lợi bất chính từ hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm nên cần truy thu của bị cáo V số tiền 8.652.500 đồng sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo V đã hoàn trả lại số tiền đã bán cà phê bột giả cho những người liên quan, cụ thể: đã hoàn trả số tiền 600.000 đồng cho bà Bùi Thị Tố V2, số tiền 610.000 đồng cho ông Nguyễn Xuân B, số tiền 840.000 đồng cho bà Đường Thu L, số tiền 1.012.500 cho bà V Thị Quỳnh G, số tiền 1.050.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N1, số tiền 1.530.000 đồng cho bà Phạm Thị Lệ T, số tiền 1.470.000 đồng cho bà Đường Cúc P, số tiền 1.540.000 đồng cho anh Nguyễn Cao N. Những người liên quan đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường chi phí nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[8] Các nội dung khác:

Đối với gian nhà nơi bị cáo V sử dụng để đóng gói cà phê bột giả, thuộc thửa đất số 526, tờ bản đồ số 51, địa chỉ thửa đất tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 2265XX cho bà Nguyễn Thị Q (là mẹ ruột của bị cáo V) ngày 12/3/2019. Ngày 17/8/2021, bà Q làm thủ tục tặng cho bị cáo V và vợ là bà Tòng Thị V1. Tuy nhiên, vào ngày 10/4/2019, bà Q đã lập bản di chúc thể hiện nội dung: Sang tên thừa kế căn nhà và thửa đất trên cho con trai là bị cáo V và có thỏa thuận sau này trả hết công nợ, bà Q cần thì sang lại tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Q để lo tuổi già, sau khi bà Q chết mới được quyền định đoạt. Đồng thời hiện tại bà Q vẫn đang quản lý, sử dụng thửa đất, việc bị cáo V sử dụng gian nhà phía sau để đóng gói cà phê bột giả, bà Q không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà Q và kê biên đối với gian nhà nơi bị cáo V sử dụng để đóng gói cà phê bột giả là phù hợp.

Đối với bà Tòng Thị V1 là vợ của bị cáo V, việc bị cáo V đóng gói cà phê bột giả thì bà V1 không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà V1 là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 48H3 – 22XX, quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Võ Thị Lệ T2, là em gái ruột của bị cáo V. Việc bị cáo V mượn chiếc xe mô tô của bà T2 để chở cà phê bột giả đi bán cho người khác thì bà T2 không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà T2 và chiếc xe mô tô biển số 48H3 – 22XX là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Tấn T1 là người sản xuất và cung cấp hạt đậu nành rang xay tẩm ướp hương vị cà phê cho bị cáo V. Tuy nhiên, khi nhận hạt đậu nành đã rang xay, bị cáo V sản xuất và đóng gói cà phê bột giả như thế nào thì ông T1 không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông T1 là phù hợp.

Đối với những người đã mua sản phẩm cà phê bột giả từ bị cáo V, gồm: bà Đường Cúc P, anh Nguyễn Cao N (mua cà phê bột giả từ bà P), bà Đường Thu L, bà V Thị Quỳnh G, bà Phạm Thị Lệ T, bà Bùi Thị Tố V2, ông Nguyễn Xuân B, bà Nguyễn Thị N1, việc bị cáo V sản xuất và đóng gói cà phê bột giả sau đó bán cho những người này thì những người này không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà P, anh N, bà L, bà G, bà T, bà V2, ông B, bà N1 là phù hợp.

Đối với người tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), là người in ấn bao bì nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" cho bị cáo V. Quá trình điều tra, bị cáo V khai liên lạc với người này qua số điện thoại 0913.666.XXX và chuyển tiền thanh toán bao bì qua số tài khoản Ngân hàng 0421003945XXX. Quá trình đặt sản xuất bao bì, bị cáo V không trao đổi hay thỏa thuận gì với người tên T3 về mục đích sử dụng, sản xuất hay đóng gói cà phê bột như thế nào. Kết quả điều tra xác định, người đăng ký sử dụng số điện thoại 0913.666.XXX và chủ số tài khoản Ngân hàng 0421003945XXX là Lộc Siêu C, sinh năm 1975, trú tại số X đường K, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn ủy thác điều tra, xác minh lấy lời khai của Lộc Siêu C. Tuy nhiên đến nay chưa có kết trả lời. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự.

**Tuyên bố** bị cáo Võ Nguyên V phạm tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 193, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Nguyên V **02 *(Hai)* năm 03 *(Ba)* tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 *(Bốn)* năm 06 *(Sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Nguyên V cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho ông Nguyễn Tấn T1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 *(một)* điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 10, màu xanh, số imei 1: 868609051751XXX, imei 2: 868609051751XXX.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số imei: 355840089334XXX; 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số imei: 354865090369XXX; 01 *(một)* máy hàn miệng túi nhãn hiệu T4, loại có đặc điểm: chiều dài đường ép 30 cm, độ rộng đường ép 01 cm, công suất 220V, kích thước: (42x65x40)cm, trọng lượng 12 kg (chân đế máy hàn màu xanh, mặt bàn hàn màu trắng, đã qua sử dụng); 01 *(một)* cân đồng hồ nhãn hiệu N2, màu xanh, loại 05 kg, không có đĩa cân, của bị cáo Võ Nguyên V, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 101,5 *(một trăm lẻ một phẩy năm)* kg, tương đương với 203 *(hai trăm lẻ ba)* gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" còn lại sau khi trích mẫu giám định được niêm phong vào 08 bịch ni lông gồm: **01 *(một)* bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Bùi Thị Tố V2, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01** ***(một)*** **bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của ông Nguyễn Cao N, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01** ***(một)*** **bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01** ***(một)*** **bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Phạm Thị Lệ T, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01** ***(một)*** **bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Đường Cúc P, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01** ***(một)*** **bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Đường Thu L, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01** ***(một)*** **bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà Nguyễn Xuân B, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; **01** ***(một)*** **bịch** ni lông trong suốt bên trong đựng các gói cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có dán giấy niêm phong có chữ ký của bà V Thị Quỳnh G, ông Nguyễn Trọng D, ông Trương Sỹ H1, đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án.

Tịch thu tiêu hủy: 04 *(bốn)* bịch cà phê bột nhãn hiệu "Chồn COFFEE GP BM" có khối lượng 02 *(hai)* kg đựng trong một túi ni lông trong suốt có dán giấy niêm phong có chữ ký của Võ Nguyên V, Bùi Viết T6, Đặng Văn T5, Nguyễn Thu Thương T7 và có đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; 310 *(ba trăm mười)* kg hạt đậu nành rang xay tẩm ướp hương vị cà phê đựng trong 07 *(bảy)* bao xác rắn, màu trắng có dán giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Đặng Văn T5, người có đồ vật, T3 liệu bị niêm phong Nguyễn Tấn T1 và đóng hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 8.652.500 đồng *(Tám triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng)* của bị cáo Võ Nguyên V.

*(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, T3 sản ngày 26/11/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).*

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc những người liên quan là bà Đường Cúc P, anh Nguyễn Cao N, bà Đường Thu L, bà V Thị Quỳnh G, bà Phạm Thị Lệ T, bà Bùi Thị Tố V2, ông Nguyễn Xuân B, bà Nguyễn Thị N1, không yêu cầu bị cáo Võ Nguyên V phải bồi thường chi phí nào khác.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Nguyên V phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kiều My**